

Bản án số: 104/2018/HNGĐ

Ngày 30 - 11 - 2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Mạnh Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nam

Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 492/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ 7 khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Mã Minh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 7 khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Mã Minh T trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu yêu thương, tự nguyện kết hôn, có đăng kết hôn vào ngày 23/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của hai vợ chồng hạnh phúc cho đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có con nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của nhau; từ tháng 6/2018 hai vợ chồng

sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Vợ chồng anh chị không có con chung và không có tài sản chung do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Mã Minh T có lời khai trong quá trình tố tụng thể hiện: Anh và chị Đặng Thị H tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của hai vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do chị H có nghi ngờ anh về lòng chung thủy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị H bỏ ra ngoài thuê nhà ở riêng, sống ly thân, anh có tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không được, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Vợ chồng anh không có con chung và không có tài sản chung. Do phải đi làm xa không thể về được anh từ chối hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đều được Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo các quyền; yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Chị Đặng Thị H và anh Mã Minh T đều có nơi cư trú, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Do đó việc chị H có yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác, các đương sự đều từ chối hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Mã Minh T là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống của hai vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc cho đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có con không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của nhau; đồng thời với đó vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân

không hạnh phúc và mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Anh T cũng thể hiện quan điểm cuộc sống chung của hai vợ chồng không có khả năng đoàn tụ.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, thì tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ nên xem xét chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Mã Minh T không có con chung.

[4]. Về tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí chị Hương phải nộp tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị H; chị Đặng Thị H được ly hôn anh Mã Minh T.

Về án phí chị Đặng Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 05/7/2018 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001278 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Tp H;*
- *THA dân sự Tp H;*
- *TAND tỉnh QN;*
- *UBND phường T;*
- *Lưu.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Mạnh Chiến
(đã ký)